

Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội
Mã đơn vị: 1059436
Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
Năm 2023

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	126 Trần Phú tại 31 Trần Phú	1.828	1.535.856	1.828																	
2	21 Thái Thịnh tại 21 Thái Thịnh	1.252	11.436.107	1.252																	
3	Số 77 Hàng Bồ tại 77 Hàng Bồ	80	1.393.740	80																	
4	Đất đai									2008		21.021.000	19.969.950								
5	Nhà 21 Thái Thịnh tại 21 Thái Thịnh									2005	471	265.941	202.780	471							
6	Nhà 126 Trần Phú									2001	1.490	1.725.966	1.229.751	1.490							
7	Nhà 126 Trần Phú cải tạo sửa chữa									2023	1.828	9.988.326	9.588.793							Sử dụng khác: 1828	
8	Nhà 3 tầng MỚI 47 hàng dầu									2012	239.990	10.918.159	5.677.443	239.990							
9	Nhà 3 tầng Pháp 47 Hàng Dầu									2014	1.107	1.079.809	647.886	1.107							
10	Nhà 5 tầng Pháp 47 Hàng Dầu									2014	2.027	5.620.132	3.372.079	2.027							
11	Nhà cửa vật kiến trúc									2008		4.932.612	3.798.111								

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
12	Trụ sở 46 Hàng Bồ									2014		706.595	628.869									
	Tổng cộng:	3.160	14.365.703	3.160							246.913	56.258.540	45.115.661	245.085						1.828	1/2	

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Quốc Cường

Ngày 10 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Đỗ Đình Hùng

Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội

Mã đơn vị: 1059436

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô		15	5.173.456	1.717.773	3.455.683	111.343							
1	BKS	Văn phòng sở	1	136.873	136.873									
2	TOYOTA - BKS 29A - 00277	Khối văn phòng	1	488.385		488.385								x
3	NISSAN - BKS 0 -	Khối văn phòng	1	530.800		530.800			x					x
4	FORD - BKS 29A - 00276	Khối văn phòng	1	454.430		454.430			x					x
5	DAEWOO - BKS 33A - 5969	Khối văn phòng	1	423.426		423.426			x					x
6	BKS 31B-2619	Khối văn phòng	1	555.306		555.306								x
7	BKS 31A-6958	Khối văn phòng	1	550.000		550.000								x
8	MAZDA - BKS 31B - 0168	Khối văn phòng	1	453.336		453.336			x					x
9	BKS	Thanh tra sở	1	649.500	649.500		111.343							
10	BKS	Văn phòng sở	1	15.000	15.000									
11	BKS	Văn phòng sở	1	28.000	28.000									
12	BKS	Văn phòng sở	1	400.000	400.000									
13	BKS	Văn phòng sở	1	43.000	43.000									
14	BKS	Văn phòng sở	1	18.400	18.400									
15	BKS	Văn phòng sở	1	427.000	427.000									
II	Tài sản cố định khác		337	14.065.615	14.065.615		6.168.927							
1	Máy vi tính HP Pro 3340	Phòng quản lý di sản	1	17.600	17.600									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Máy vi tính HP Pro 3340	Phòng thể thao quần chúng	1	17.600	17.600									
3	Máy vi tính HP Pavilion DV4	Văn phòng sở	1	19.581	19.581									
4	Máy vi tính Đông Nam Á	Phòng quản lý di sản	2	24.000	24.000									
5	Máy tính xách tay Sony Vai O	Phòng quản lý di sản	1	17.600	17.600									
6	Máy vi tính ASEANS COMPUTER	Văn phòng sở	2	28.000	28.000									
7	Máy tính xách tay Retina Macbook Pro	Phòng quản lý di sản	1	40.000	40.000									
8	Máy vi tính HP Pro 3340	Văn phòng sở	1	17.600	17.600									
9	Máy vi tính Đông Nam Á	Kho văn phòng sở	1	17.400	17.400									
10	Máy vi tính HP Pro 3340	Văn phòng sở	1	17.600	17.600									
11	Máy vi tính HP Pro 3340	Văn phòng sở	1	17.600	17.600									
12	Máy vi tính HP Pro 3340	Phòng thể thao quần chúng	1	17.600	17.600									
13	Máy vi tính HP Pro 3340	Văn phòng sở	1	17.600	17.600									
14	Máy vi tính HP Pro 3340	Phòng kế hoạch tài chính	1	17.600	17.600									
15	Máy vi tính HP Pro 3340	Phòng tổ chức cán bộ	1	17.600	17.600									
16	Máy vi tính HP Pro 3340	Văn phòng sở	1	17.600	17.600									
17	Máy vi tính HP Pro 3340	Phòng quản lý văn hóa	1	17.600	17.600									
18	Máy tính xách tay HP ProBook 6470b Notebook	Văn phòng sở	1	24.200	24.200									
19	Máy vi tính HP Pro 3340	Văn phòng sở	1	17.600	17.600									
20	Máy vi tính HP Pro 3340	Phòng thể thao thành tích cao	1	17.600	17.600									
21	Máy vi tính HP Pro 3340	Phòng quản lý di sản	1	17.600	17.600									
22	Máy vi tính HP Pro 3340	Phòng tổ chức cán bộ	1	17.600	17.600									
23	Máy tính xách tay HP ProBook 6470b Notebook	Phòng thể thao quần chúng	1	24.200	24.200									
24	Máy Scanner HP 5590	Văn phòng sở	2	22.600	22.600									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
25	Máy tính xách tay HP ProBook 6470b Notebook	Phòng quản lý di sản	1	24.200	24.200									
26	Máy quét HP Scanjet 8270	Văn phòng sở	1	24.200	24.200									
27	Máy quét HP Scanjet 8270	Văn phòng sở	1	24.200	24.200									
28	Máy scan 2 mặt HP Scanjet Enterprise Flow 7000 s3 mua năm 2021	Văn thư	2	50.200	50.200		20.080							x
29	Máy scan 2 mặt HP Scanjet Enterprise mua năm 2021	Văn phòng sở	1	25.100	25.100		10.040							x
30	Máy Scan Fyjitsu fi 7140	Văn phòng sở	1	20.940	20.940		4.188							
31	Máy Scan Fyjitsu fi 7140	Văn phòng sở	1	20.940	20.940		4.188							
32	Máy Scan Fyjitsu fi 7140	Văn phòng sở	1	20.940	20.940		4.188							
33	Máy Scan Fyjitsu fi 7140	Văn phòng sở	1	20.940	20.940		4.188							
34	Máy Scan Fyjitsu fi 7140	Văn phòng sở	1	20.940	20.940		4.188							
35	Máy scan HP 5000 S2	Văn phòng sở	3	59.400	59.400									
36	Máy tính xách tay HP ProBook 6470b Notebook	Văn phòng sở	1	24.200	24.200									
37	Máy scan HP 5000 S2	Phòng quản lý văn hóa	2	39.600	39.600									
38	Máy scan Kodak E1040	Khối văn phòng	1	18.360	18.360		14.688							x
39	Máy scan Kodak E1040	Khối văn phòng	1	18.360	18.360		14.688							x
40	Máy scan Kodak E1040	Khối văn phòng	1	18.360	18.360		14.688							x
41	Máy scan Xerox Documete 3125	Văn phòng sở	1	14.600	14.600									x
42	Máy vi tính HP Pro 3340	Phòng quản lý di sản	1	17.600	17.600									
43	Máy scannet HP	Phòng quản lý di sản	1	11.990	11.990									
44	Máy Scannet HP 5590	Văn phòng sở	1	12.980	12.980									
45	Máy tính bảng Ipad 32GB 3G	Phòng quản lý di sản	1	14.650	14.650									
46	Máy tính bảng Ipad 4G	Phòng giám đốc	1	24.550	24.550									
47	Máy tính ĐNA	Văn phòng sở	1	14.738	14.738									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
48	Máy Scan HP Pro 5000 S4	Bộ phận 1 cửa	1	19.600	19.600									
49	Máy vi tính Intel G3440	Phòng kế hoạch tài chính	1	12.995	12.995									
50	Máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Phòng kế hoạch tài chính	1	10.010	10.010									
51	Máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Phòng thể thao thành tích cao	1	10.010	10.010									
52	Switch 48 cổng HP 1910-48G China	Văn phòng sở	1	17.050	17.050									
53	Thiết bị truy cập mạng không dây HP MSM430	Văn phòng sở	1	16.500	16.500									
54	Thiết bị truy cập mạng không dây HP MSM430	Văn phòng sở	1	16.500	16.500									
55	Thiết bị truy cập mạng không dây HP MSM430	Văn phòng sở	1	16.500	16.500									
56	Thiết bị truy cập mạng không dây HP MSM430	Văn phòng sở	1	16.500	16.500									
57	Thiết bị truy cập mạng không dây HP MSM430	Văn phòng sở	1	16.500	16.500									
58	Thiết bị truy cập mạng không dây HP MSM430	Văn phòng sở	1	16.500	16.500									
59	Thiết bị truy cập mạng không dây HP MSM430	Văn phòng sở	1	16.500	16.500									
60	Ti vi LG	Kho văn phòng sở	1	12.400	12.400									
61	Ti vi Sony, đầu DVD Sony. Đầu SVCD	Phòng quản lý văn hóa	1	24.980	24.980									
62	Tivi LCD Toshiba 24	Văn phòng sở	1	10.730	10.730									
63	Tivi Led Sony 42W674A	Văn phòng sở	2	40.000	40.000									
64	Tivi Sam sung 65 inch	Bộ phận 1 cửa	1	49.500	49.500									
65	Tivi Smart QLED Samsung 49 inch QA49Q7F	Văn phòng sở	1	47.850	47.850									x
66	Tivi Sony 42W700B	Văn phòng sở	2	48.180	48.180									
67	Tủ gỗ	Quản lý nghệ thuật	1	13.835	13.835									
68	Tủ Rack 42U	Văn phòng sở	2	39.160	39.160									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
69	Tủ sắt đựng tài liệu	Phòng quản lý di sản	1	25.900	25.900									
70	Tượng bán thân CT HCM	Văn phòng sở	1	24.200	24.200									
71	WinSvrStd 2012 SNGL OLP NL 2Proc	Văn phòng sở	1	20.500	20.500		20.500							x
72	WinSvrStd 2012 SNGL OLP NL 2Proc	Văn phòng sở	1	20.500	20.500		20.500							x
73	Switch 48 cổng HP 1910-48G China	Văn phòng sở	1	17.050	17.050									
74	Switch 24 cổng HP 1910-24G China	Văn phòng sở	1	12.100	12.100									
75	Switch 24 cổng HP 1910-24G China	Văn phòng sở	1	12.100	12.100									
76	Switch 24 cổng HP 1910-24G China	Văn phòng sở	1	12.100	12.100									
77	Máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Phòng quản lý di sản	1	10.010	10.010									
78	Máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Phòng quản lý nghệ thuật	1	10.010	10.010									
79	Máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Phòng quản lý văn hóa	1	10.010	10.010									
80	Máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Phòng tổ chức cán bộ	1	10.010	10.010									
81	Máy quét HP Scanjet 5000	Văn phòng sở	1	19.800	19.800									
82	Máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Phòng tổ chức cán bộ	1	10.010	10.010									
83	Máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Phòng thể thao quần chúng	1	10.010	10.010									
84	Phần mềm backup và Restore dữ liệu chuyên dụng Symantec Backup Exec 2012	Văn phòng sở	1	274.000	274.000		274.000							x
85	Phần mềm hỗ trợ công tác 1 cửa	Văn phòng sở	1	420.000	420.000		420.000							x
86	Phần mềm lõi cổng thông tin Portal	Văn phòng sở	1	457.500	457.500		457.500							x
87	Máy vi tính Intel G3440	Phòng quản lý di sản	5	64.000	64.000									
88	Phần mềm quản lý cổ vật, hiện vật	Văn phòng sở	1	406.000	406.000		406.000							x
89	Phần mềm quản lý du lịch	Văn phòng sở	1	489.000	489.000		489.000							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
90	Phần mềm quản lý hồ sơ bảo vật quốc gia	Phòng quản lý di sản	1	96.000	96.000		96.000							x
91	phần mềm quản lý tài sản công	Văn phòng sở	1	20.000	20.000		20.000							x
92	Phần mềm quản lý vận động viên	Văn phòng sở	1	510.000	510.000		510.000							x
93	Phụ kiện đầu nối âm thanh, ánh sáng tầng 5	Phòng họp tầng 5	1	63.048	63.048		50.438							x
94	Smart TV Samsung QLED 55 inch 4K Q7F-2019	Văn phòng sở	1	48.550	48.550		9.710							x
95	Smart TV Samsung QLED 55 inch 4K Q7F-2019	Văn phòng sở	1	48.550	48.550		9.710							x
96	Sô fa tiếp khách	Phòng kế hoạch tài chính	1	18.260	18.260									
97	SQLSvrStd 2012 SNGL OLP NL	Văn phòng sở	1	18.000	18.000		18.000							x
98	Switch 24 cổng HP 1910-24G China	Văn phòng sở	1	12.100	12.100									
99	Phần mềm quản lý di tích danh thắng	Văn phòng sở	1	470.000	470.000		470.000							x
100	Máy quay phim sony Handycam HDR	Phòng quản lý nghệ thuật	1	44.000	44.000									
101	Máy Photocopy Fujixerox docucentre V4070 CPS	Văn phòng sở	1	98.010	98.010									x
102	Máy photocopy Ricoh MP 3554	Văn phòng sở	1	241.000	241.000									
103	Cổng thông tin điện tử	Văn phòng sở	1	195.000	195.000		195.000							x
104	Cụm cơ trang trí di động	Văn phòng sở	12	362.340	362.340									
105	Đầu ghi hình KH4208E	Văn phòng sở	1	23.980	23.980									
106	ĐH âm trần Cassette 36.000 BTU mua năm 2021	Văn phòng sở	3	133.500	133.500		83.438							x
107	ĐH âm trần Cassette 36.000 BTU mua năm 2021	Kho văn phòng sở	1	44.500	44.500		27.813							x
108	ĐH treo tường 18.000 BTU mua năm 2021	Kho văn phòng sở	10	128.000	128.000		64.000							x
109	Điều hòa âm trần Daikin 3600BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	44.500	44.500		22.250							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
110	Điều hòa âm trần Daikin 3600BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	44.500	44.500		22.250							x
111	Điều hòa âm trần Daikin 3600BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	44.500	44.500		22.250							x
112	Điều hòa âm trần Daikin 3600BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	44.500	44.500		22.250							x
113	Điều hòa âm trần Daikin 3600BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	44.500	44.500		22.250							x
114	Điều hòa âm trần Daikin 3600BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	44.500	44.500		22.250							x
115	Điều hòa âm trần Daikin 3600BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	44.500	44.500		22.250							x
116	Điều hòa âm trần Daikin 3600BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	44.500	44.500		22.250							x
117	Điều hòa treo tường Nagakawa 18000BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	14.270	14.270		7.135							x
118	Điều hòa treo tường Nagakawa 18000BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	14.270	14.270		7.135							x
119	Điều hòa treo tường Nagakawa 18000BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	14.270	14.270		7.135							x
120	Điều hòa treo tường Nagakawa 18000BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	14.270	14.270		7.135							x
121	Điều hòa treo tường Nagakawa 18000BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	14.270	14.270		7.135							x
122	Điều hòa treo tường Nagakawa 18000BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	14.270	14.270		7.135							x
123	Điều hòa treo tường Nagakawa 18000BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	14.270	14.270		7.135							x
124	Camera thân cầu Sony	Văn phòng sở	2	62.975	62.975									
125	Bức tượng Bác	Văn phòng sở	1	13.310	13.310									
126	Bộ thiết bị âm thanh phòng họp	Văn phòng sở	1	581.999	581.999		116.400							x
127	Bộ Salon da màu kem	Chánh văn phòng	1	47.000	47.000									
128	Amply Jaguar 506N	Văn phòng sở	1	11.440	11.440									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
129	Bàn hội trường KT 1200 x 600 x 750	Văn phòng sở	10	165.240	165.240									
130	Bàn họp KT 1960 x 700 x 750	Văn phòng sở	4	59.972	59.972									
131	Bàn họp phòng hội thảo	Phòng họp tầng 3	1	39.600	39.600									
132	Bàn họp quây KT 3610 x 3610 x 760	Văn phòng sở	1	27.500	27.500									
133	Bàn lãnh đạo có hộc và tủ phụ riêng	Văn phòng sở	1	14.850	14.850									
134	Bộ bàn ghế Salon giả gỗ cổ	Chú Lợi	1	15.000	15.000									
135	Bộ lưu điện UPS APC SRT3000XLI 3000VA 230V	Văn phòng sở	1	27.500	27.500									x
136	Bộ máy tính HP	Phòng thể thao thành tích cao	1	12.495	12.495									
137	Bộ máy tính HP Pro 3330	Phòng quản lý di sản	5	73.450	73.450									
138	Điều hòa treo tường Nagakawa 18000BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	14.270	14.270		7.135							x
139	Bộ máy tính Samsung	Phòng thể thao thành tích cao	1	12.495	12.495									
140	Bộ máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Văn phòng sở	1	10.010	10.010									
141	Bộ máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Văn phòng sở	1	10.010	10.010									
142	Bộ máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Văn phòng sở	1	10.010	10.010									
143	Bộ máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Văn phòng sở	1	10.010	10.010									
144	Bộ máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Văn phòng sở	1	10.010	10.010									
145	Bộ máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Văn phòng sở	1	10.010	10.010									
146	Bộ máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Văn phòng sở	1	10.010	10.010									
147	Bộ máy vi tính lắp ráp Việt Nam	Văn phòng sở	1	10.010	10.010									
148	Bộ máy vi tính Samsung (Màn Samsung, CPU Orient)	Phòng quản lý di sản gộp với di sản	1	13.169	13.169									
149	Bộ máy vi tính Trần Anh	Phòng quản lý di sản	5	60.000	60.000									
150	Bộ máy vi tính chuyên dụng Trần Anh	Phòng quản lý di sản	1	23.000	23.000									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
151	Điều hòa treo tường Nagakawa 18000BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	14.270	14.270		7.135							x
152	Điều hòa treo tường Nagakawa 18000BTU 2 chiều	Văn phòng sở	1	14.270	14.270		7.135							x
153	Firewall ASA5505-SEC-BUN-K9 Mexico	Văn phòng sở	1	137.500	137.500									
154	Máy điều hòa treo tường 18000 BTU 2 chiều Nagakawa	Văn phòng sở	1	14.250	14.250		7.125							x
155	Máy điều hòa treo tường 18000 BTU 2 chiều Nagakawa	Văn phòng sở	1	14.250	14.250		7.125							x
156	Máy điều hòa treo tường 18000 BTU 2 chiều Nagakawa	Văn phòng sở	1	14.250	14.250		7.125							x
157	Máy điều hòa treo tường 18000 BTU 2 chiều Nagakawa	Văn phòng sở	1	14.250	14.250		7.125							x
158	Máy điều hòa treo tường 18000 BTU 2 chiều Nagakawa	Văn phòng sở	1	14.250	14.250		7.125							x
159	Máy điều hòa treo tường Sumikura 1800 BTU 2 chiều inverter APS/APO - H180	Văn phòng sở	15	299.700	299.700		112.388							
160	Máy điều hòa YORK Mỹ MOC25	Kho văn phòng sở	5	115.747	115.747									x
161	Máy in Canon HP 5100	Đảng đoàn	1	28.380	28.380									
162	Máy in laser màu canon LBP613CDW	Văn phòng sở	1	24.200	24.200									x
163	Máy photocopy Canon imageRunner iR 2420L China	Văn phòng sở	1	35.200	35.200									
164	Máy điều hòa Carrier 24000 BTU	Văn phòng sở	1	23.045	23.045									
165	Máy photocopy Canon imageRunner iR 2420L China	Văn phòng sở	1	35.200	35.200									
166	Máy photocopy đa chức năng Gestetner MP 2555SP	Văn phòng sở	1	68.720	68.720		21.475							
167	Máy photocopy đa chức năng Gestetner MP 3555SP	Phòng thể thao quân chủng	1	89.595	89.595									
168	Máy photocopy đa chức năng Gestetner MP 3555SP	Phòng tổ chức cán bộ	1	89.595	89.595									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
169	Máy Photocopy Fujixerox docucentre V4070 CPS	Văn phòng sở	1	98.010	98.010									x
170	WinSvrStd 2012 SNGL OLP NL 2Proc	Văn phòng sở	1	20.500	20.500		20.500							x
171	Máy photocopy Gestetner IM2702 mua năm 2021	Phòng quản lý di sản	1	69.300	69.300		43.313							x
172	Máy photocopy Gestetner IM2703 mua năm 2021	Kho văn phòng sở	1	69.300	69.300		34.650							x
173	Máy photocopy MP 2700	Văn phòng sở	1	44.500	44.500		13.906							
174	Máy photocopy MP 2700	Văn phòng sở	1	44.500	44.500		13.906							
175	Máy photocopy Ricoh MP 3554	Phòng kế hoạch tài chính	1	120.500	120.500									
176	Máy photocopy đa chức năng Gestetner MP 2555SP	Văn phòng sở	1	68.720	68.720		21.475							
177	Máy Photocopy Toshiba E-Studio 356	Phòng quản lý di sản	1	82.000	82.000									
178	Máy chủ ứng dụng	Văn phòng sở	1	140.800	140.800									
179	Máy chủ CSDL	Văn phòng sở	1	275.000	275.000									
180	Ghế hội trường Hòa Phát	Văn phòng sở	50	34.750	34.750									
181	Ghế họp phòng hội thảo	Phòng họp tầng 3	1	39.680	39.680									
182	Ghế xoay (12)	Phòng kế hoạch tài chính	1	11.835	11.835									
183	Hệ thống âm thanh hội trường tầng 5	Phòng họp tầng 5	1	937.592	937.592		750.074		x					x
184	Hệ thống ánh sáng tầng 5	Phòng họp tầng 5	1	192.988	192.988		154.390							x
185	Hệ thống giao ban trực tuyến	Phòng họp tầng 3	1	266.670	266.670		213.336							x
186	Hệ thống hội thảo phòng họp tầng 3	Phòng họp tầng 3	1	535.806	535.806		428.645							x
187	Hệ thống lưu trữ SAN	Văn phòng sở	1	495.000	495.000									
188	Hệ thống sao lưu Tape backup	Văn phòng sở	1	244.200	244.200									
189	Màn hình cảm ứng tra cứu Thủ tục hành chính	Bộ phận 1 cửa	1	149.500	149.500		149.500							x
190	Máy chủ Domain Controller	Văn phòng sở	2	264.000	264.000									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
191	Màn hình tivi Smart Samsung 50 inch	Phòng quản lý nghệ thuật	1	25.500	25.500									
192	Máy ảnh Canon EOS 700D EF S18 - 55IS	Phòng quản lý văn hóa	2	30.000	30.000									
193	Máy ảnh Canon EOS 700D EF S18-55IS	Phòng quản lý nghệ thuật	1	15.000	15.000									
194	Máy ảnh KTS Canon EOS 1200D	Phòng quản lý di sản	1	13.800	13.800									
195	Máy Apple IPAD 232GB 3G	Văn phòng sở	5	95.000	95.000									
196	Máy Apple Ipad 232GB 3G	Văn phòng sở	5	95.000	95.000									
197	Máy camera Sony HDR-PJ790VE/B	Phòng quản lý di sản	1	43.990	43.990									
198	Máy chiếu đa năng EIKI EK 101X	Văn phòng sở	1	43.660	43.660		8.732							x
199	Máy chiếu đa năng Hitachi CP X8800	Văn phòng sở	1	120.150	120.150		24.030							x
200	Máy chiếu Infocus IN122 Singapor	Văn phòng sở	1	16.500	16.500									
201	Máy chiếu Infocus IN122 Singapor	Văn phòng sở	1	16.500	16.500									
202	Máy ảnh (thân máy EOS 7D Body, ống kính EF24-105mm f/4)	Phòng quản lý di sản	1	61.940	61.940									
203	WinSvrStd 2012 SNGL OLP NL 2Proc	Văn phòng sở	1	20.500	20.500		20.500							x

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Quốc Cường

Ngày 10 tháng 12 năm ...2023

Thủ trưởng đơn vị ✓

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Đỗ Đình Hồng
GIÁM ĐỐC